

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-PT
Ngày: 20 - 9 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa;

Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo B. T. P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST, ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

B. T. P, sinh năm 1965, tại tỉnh Vĩnh Long. NĐHKTT: Số 37/5C, tổ 16, ấp Đ, H, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 157/40D, khóm A, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B. Q. T (chết) và bà H. T. N. X; có chồng tên H. V. L và 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 11/5/2020 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phạt vi phạm hành chính hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu số tiền 86.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Nhân thân: ngày 08/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 (năm) tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 18/01/2020; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 20/01/2022, Công an phường A kết hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ của Công an thành phố V, tuần tra phát hiện bị cáo B. T. P điều khiển xe mô tô biển số 64D1-162.36 chứa 1.200 gói thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 600 gói thuốc lá điều hiệu Jet, 300 gói thuốc lá điều hiệu Hero, 300 gói thuốc lá điều hiệu Scott, nên lực lượng Công an lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo P thừa nhận toàn bộ số thuốc lá điều nêu trên do bị cáo mua tại khu vực huyện H, tỉnh Đ của một người phụ nữ tên “H” nhưng không rõ họ và tên thật, địa chỉ cư trú bà “Hoa”, để mang về Vĩnh Long bán lại kiếm lời.

Kết quả điều tra xác định, trước đây vào ngày 17/4/2020, bị cáo P đã bị Công an thành phố Vĩnh Long lập biên bản vi phạm hành chính hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu. Ngày 11/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phạt bị cáo P số tiền 86.500.000 đồng. Bị cáo P được tổng đạt quyết định nhưng chưa nộp phạt. Đối với người tên “H” do bị cáo không biết rõ họ và tên thật, địa chỉ cư trú nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với bà “H”. Xe mô tô biển số 64D1-162.36 thuộc sở hữu ông H. V. L là chồng bị cáo, nhưng ông L đi làm không có mặt ở nhà nên không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Long đã lập biên bản trả ông L 01 xe mô tô biển số 64D1-162.36.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41 /2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo B. T. P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo B. T. P 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo B. T. P được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngày 13/7/2022 bị cáo B. T. P có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án; do đó, việc cấp sơ thẩm kết án bị cáo là có căn cứ. Bị cáo đã bị kết án ở nhiều nơi, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã bị xử phạt tiền về hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu. Nay bị cáo tiếp tục mua bán 1200 gói thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có căn cứ. Xét mức hình phạt của bị cáo đã tương xứng, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo B. T. P trình bày: bị cáo biết đã bị xử phạt tiền về mua bán thuốc lá điều, vì hoàn cảnh quá khó khăn bị cáo tiếp tục lên Đồng Tháp, rồi đến khu vực biên giới giáp Campuchia mua 1200 gói thuốc lá điều để về Vĩnh Long bán lại, lấy lãi chi tiêu trong gia đình, chưa kịp bán thì đã bị bắt. Bị cáo đã biết tội của bản thân, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt mau sớm trở về nuôi con còn nhỏ.

Bị cáo B. T. P nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B. T. P khai nhận: ngày 20/01/2022, bị cáo P bị bắt quả tang khi đang vận chuyển, buôn bán 1.200 gói thuốc lá điều nhập lậu các loại, với mục đích mua thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực biên giới giáp Campuchia mang về thành phố Vĩnh Long bán lại giá cao hơn nhằm hưởng chênh lệch. Mặc dù, số thuốc lá điều dưới 1500 gói, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu, mà chưa được xem chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo B. T. P phạm vào tội: buôn bán hàng cấm, theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Việt Nam. Nhà nước có quy định cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá điều sản xuất tại nước ngoài trên thị trường Việt Nam vì việc lưu thông thuốc lá điều nhập lậu sẽ dẫn đến lãng phí ngoại tệ, chèn ép ngành sản xuất thuốc lá điều trong nước. Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, đã bị kết án nhiều lần và đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu. Vì vậy, đối với

bị cáo cần xử lý nghiêm khắc. Bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 01 năm tù, không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo B. T. P và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST, ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **B. T. P 01 (một) năm tù**, về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo B. T. P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL : 02;
- CQTHAHS TPVL : 01;
- Trại giam; BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Bà Điểm: 01;
- UBND phường A: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

